# CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÍ SÔ NI TỲ NẠI DA

## QUYỂN 7

*Học Xứ Thứ Mười Chín:* **Ô GIA ÁC HẠNH**
(Làm hạnh xấu, nhơ tâm tín kính của người)

Thế tôn ở thành Thất-la-phiệt, lúc đó ở núi Chỉ-trá có chúng mười hai ni là Nan-đà, Ô-ba-Nan-đà, Thổ-la-Nan-đà, Châu-kế-Nan-đà, Để -sa, Mật-hằng-để-sa, Ba-ly-đa-để-sa, Lạc-ỷ-đa, Bạt-đà-la, Tô-bạt-đà -la, Tôn-đà-la, Thệ-diên-đa cùng làm hạnh xấu làm nhơ tâm tín kính của người như: Giao thiệp với các nam tử, cùng cười giỡn, xúc chạm, cùng ngồi một giường, cùng ăn một mâm, cùng uống một chung... cho đến các việc như ca múa, trang điểm, buông lung trạo cử.... Do nhân duyên này tiếng xấu lan khắp chung quanh núi Chỉ-trá khiến cho các ni muốn đến đều không dám đến, các ni đã ở lâu đều bỏ đi đến chỗ khác. Sau đó có nhiều Bí-sô ni du hành đến núi này, sáng sớm đắp y mang bát vào xóm khất thực đếu mang bát không trở về, liền suy nghĩ: "Dân chúng nơi đây an cư lạc nghiệp, sung túc đáng lẽ khất thực đều được no đủ, tại sao chúng ta không được thí gì cả, phải chăng các ni đã ở trước đây làm việc phi pháp làm nhơ tâm tín kính của họ chăng". Lúc đó các trưởng giả nơi núi này nhơn có việc luận bàn cùng nhóm họp một chỗ, trong số đó có một Ô-ba-sách-ca tên là Ốt-lộ-ca thấy các Bí-sô ni khất thực mang bát không trở về nên đến gần hỏi thăm, các ni nói ý nghĩ của mình, Ô-ba-sách-ca nói: "Các cô hãy thương xót chúng tôi đem việc này bạch Phật", các Bí-sô ni im lặng nhận lời, Ô-ba-sách-ca nói: "Các Thánh giả thương xót đến nhà tôi thọ thực". Các ni nhận lời thỉnh đến nhà Ô-ba-sách-ca này thọ thực, thọ thực xong nói pháp chỉ dạy cho Ô-ba-sách-ca được lợi hỉ rồi đứng dậy ra đi. Các ni này tuần tự du hành đến thành Thất-la-phiệt, ni chúng ở đây chào đón khách ni và hỏi thăm đi đường có an ổn không, các ni liền đem việc trên kể lại,

các Bí-sô ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo Đại-thế-chủ: "Này Kiều đáp di, bà có thể cùng năm trăm Bí-sô ni Thượng tọa đến núi Chỉ-trá tác pháp yết ma xua đuổi chúng mười hai ni đó không?", đáp là được, Phật nói: "Có năm nhân duyên tác pháp yết ma xua đuổi là phi pháp phi luật, ni chúng phạm tội Việt pháp, đó là: Không gạn hỏi, không bảo nhớ nghĩ, không cứu xét sự việc, kia không tự nói tội, kia không có mặt. Vì tuy thật có tội cũng phải nên gạn hỏi cho trách tâm khiến kia thuyết hối, tự nói tội. Lại có năm nhân duyên ngược với trên là như pháp như luật tác pháp yết ma, ni chúng không phạm tội Việt pháp. Khi đến gần tới núi đó nên dừng lại một chỗ sai một Bí-sô ni đến đó gạn hỏi, nếu người nào có năm pháp sau đây thì không nên sai, nếu đã sai nên hủy bỏ, đó là có thương, giận, sợ, si và không hiểu rõ việc gạn hỏi hay không gạn hỏi. Ngược với năm pháp trên thì nên sai, đã sai rồi thì không nên hủy bỏ. Pháp sai như sau: Nhóm tăng nên hỏi trước vị kia rằng: "Cô có thể đến núi Chỉ-trá gạn hỏi chúng mười hai ni đã làm những việc phi pháp hay không?", nếu đáp là có thể thì nên sai một Bí-sô ni tác bạch yết ma như sau:

Đại đức ni Tăng già lắng nghe, Bí-sô ni tên là _có thể đến núi Chỉ-trá làm người gạn hỏi chúng mười hai ni. Nếu Bí-sô ni tăng già đúng thời đến lắng nghe thì Bí-sô ni Tăng già nên chấp thuận sai Bí-sô ni tên _làm người đến núi Chỉ-trá gạn hỏi chúng mười hai ni. Bạch như vậy.

Văn bạch yết ma y theo văn tác bạch mà làm, đến núi Chỉ-trá rồi đánh kiền chùy, nếu họ nghe tiếng kiền chùy đến nhóm họp thì tốt, nếu không đến nhóm thì các ni nên tác pháp yết ma xua đuổi. Nếu họ đến thì các ni nên nói nguyên do cho họ biết rồi nói là vì các cô đã làm những việc phi pháp không thanh tịnh như vậy. Nếu họ nhận tội thì các ni nên nói với họ là do nhân duyên này nên chúng tôi đến đây tác pháp yết ma xua đuổi cho các cô."

Lúc đó chúng mười hai ni nghe tin Đại-thế-chủ cùng các ni sắp đến tác pháp xua đuổi họ, trong số đó có bốn ni Bạt-đà-la, Tô-bạt-đà--la, Tôn-đà-la và Thệ-diên-đa suy nghĩ: "Chúng mười hai ni đã làm hạnh xấu, chúng ta đã đồng tình theo, nếu Đại-thế-chủ đến đây tác pháp xua đuổi, chúng ta sẽ bị đuổi đi", nghĩ rồi cùng đắp y mang bát lén ra cửa thành phía Tây đi đến thành Thất-la-phiệt đối ni chúng thuyết hối, những tội đã phạm tội nào nên thuyết hối thì thuyết hối, tội nào nên trách tâm thì trách tâm nên được trở lại thanh tịnh, cùng ở chung với các ni thanh tịnh khác đồng thọ dụng.

Lúc đó Đại-thế-chủ cùng năm trăm Bí-sô ni đi vào từ cửa thành phía Đông, đến nơi trải tòa ngồi rồi đánh kiền chùy tập họp, chúng mười hai ni còn lại 8 vị đều đến họp, vị ni gạn hỏi bắt đầu gạn hỏi: "Các cô thật đã làm những hạnh xấu làm hoại chánh pháp phải không?", đáp là thật, vị ni gạn hỏi sau khi gạn hỏi rồi, biết chúng đã nhòm đầy đủ liền tác bạch yết ma:

Đại đức ni tăng lắng nghe, các Bí-sô ni tên Nan-đà, Ô-ba-Nan-đà, Thổ-la-Nan-đà, Châu-kế-Nan-đà... đã làm hạnh xấu làm nhơ tâm tín kính của người, làm hoại chánh pháp. Nếu Bí-sô ni tăng già đúng thời đến nghe, Bí-sô ni tăng già nên chấp thuận tác pháp yết ma xua đuổi cho các ni Nan-đà... đã làm hạnh xấu làm nhơ tâm tín kính của người mà không có tâm buông bỏ. Bạch như vậy.

Văn yết ma y theo văn tác bạch mà làm, Lúc đó Ô-ba-sách-ca Ốt-lộ-ca thấy việc này rồi đến chỗ Đại-thế-chủ đảnh lễ rồi ngồi một bên, Đại-thế-chủ nói pháp chỉ dạy cho Ô-ba-sách-ca được lợi hỉ rồi khuyên tu thiện và phát tâm Hoan-hỉ, kế nói rằng: "Các Bí-sô ni làm hạnh xấu làm nhơ tâm tín kính của người nay đã bị xua đuổi rồi". Ô-ba-sách-ca bạch với Đại-thế-chủ: "Xin Thánh giả và đại chúng thương xót sáng mai đến nhà con thọ thực", Đại-thế-chủ im lặng nhận lời, Ô-ba-sách-ca biết đã nhận lời sau khi về nhà ngay trong đêm ấy lo liệu đầy đủ các món ăn cúng dường, sáng sớm liền cho người đến thỉnh, Đại-thế-chủ cùng đại chúng đắp y mang bát đến nhà Ô-ba-sách-ca thọ thực xong nói pháp chỉ dạy được lợi hỉ rồi đi trở về thành Thất-la-phiệt. Sau khi cất y bát rửa chân xong liền đến bạch Phật là đã tác pháp yết ma xua đuổi các ni ở núi Chỉ-trá đã xong.

Lúc đó các Bí-sô ni Nan-đà, Ô-ba-Nan-đà... nói với nhau: "Nếu người bị té xuống đất thì phải tự chống đất đứng dậy, chúng ta nên đến thành Thất-la-phiệt đến chỗ Phật và chỗ Đại-thế-chủ sám hối tạ tội", nói rồi cùng nhau đi đến thành Thất-la-phiệt. Đại-thế-chủ nghe tin các ni này sắp đến liền đến bạch hỏi Phật nên đối xử với họ như thế nào, Phật nói: "Nếu khi gặp không nên cùng nói chuyện, nếu là bậc hạ lạp cao cũng khỏi phải lễ bái, người nhỏ hạ đến vái chào cũng không chúc vô bịnh; nếu họ xin chỗ ở nên chỉ phòng bên, nếu đòi ngọa cụ thì cấp cho ngọa cụ cũ rách. Nếu họ nói tôi là bậc hạ lạp cao tại sao cấp cho tôi ngọa cụ cũ rách thì nên nói với họ: Cô là bậc già si, Phật đại từ nên bảo trao cho cô vật dụng này", Đại-thế-chủ vâng lời Phật dạy cáo lui. Sau đó trưởng giả Cấp-cô-độc cũng đến chỗ Phật bạch hỏi nên đối xử với các ni đã làm hạnh xấu làm nhơ tâm tín kính của người như thế nào,

Phật nói: "Không cần kính lễ chào hỏi nhưng nên cung cấp thức ăn cho họ". Do Phật dạy như vậy nên khi các ni này đến, các ni ở trú xứ không cùng nói chuyện, cũng không chúc vô bịnh; khi xin chỗ ở thì cấp cho ở phòng xấu nhất, khi xin ngọa cụ vật dụng thì cấp cho ngọa cụ cũ rách... Các ni Nan-đà, Ô-ba-Nan-đà... thấy vậy liền nói với nhau: "Hành động, ngôn ngữ và ý thú mà chúng ta đã làm, bốn ni Bạt-đà-la... cũng làm như chúng ta, chúng ta nên đến chỗ của họ", nói rồi liền cùng đến chỗ bốn ni đó cũng bị họ đối xử như trên liền nói: "Các bậc lão ni tôn túc đối xử với chúng tôi như vậy cũng hợp lý, còn các cô, những hành động ngôn ngữ trước đây của các cô cũng như chúng tôi, tại sao hôm nay lại đối xử với chúng tôi như vậy?", bốn ni này nói: "Những gì chúng tôi đã làm trước đây thật không khác các cô, nhưng đối với các tội đã phạm tội nào đáng thuyết hối chúng tôi cũng đã thuyết hối, tội nào đáng trách tâm chúng tôi cũng đã trách tâm, nay chúng tôi trở lại thanh tịnh không phạm, cho nên chúng tôi không thể cùng các cô đồng thọ dụng". Tám ni kia nghe rồi liền nói: "Ni chúng có thương giận sợ si nên đối với các ni đồng phạm tội mà có người bị đuổi, có người không bị đuổi". Ni chúng nghe biết liền đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô ni nên ở chỗ khuất can riêng các ni đó... cho đến khi ni chúng tác pháp Bạch-tứ-yết-ma chánh can họ cũng cố chấp không chịu bỏ, còn nói: "Lời nói này là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng". Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni ở trong thôn xóm, thành ấp làm hạnh xấu làm nhơ tâm tín kính của người, ai cũng thấy, cũng nghe, cũng biết. Chúng ni nên khuyên can các Bí-sô ni kia: Các cô đã làm hạnh xấu làm nhơ tâm tín kính của người; ai cũng thấy, cũng nghe, cũng biết; các cô hãy đi đi, không nên ở đây nữa. Các Bí-sô ni kia nói với chúng ni rằng: Ni chúng có thương giận sợ si, có các ni đồng tội như vậy mà có người bị đuổi, có người không bị đuổi. Chúng ni nên nói với các Bí-sô ni kia rằng: Các cô chô nên nói ni chúng có thương giận sợ si, có các ni đồng tội như vậy mà có người bị đuổi, có người không bị đuổi.Vì sao, vì ni chúng không có thương giận sợ si, vì các cô làm hạnh xấu làm nhơ tâm tín kính của người, ai cũng thấy nghe, ai cũng biết nên mới bị đuổi. Các cô nên bỏ lời nói này đi. Khi chúng ni khuyên can như vậy, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì ni chúng nên tác pháp Bạch-tứ-yết-ma chánh can khiến cho bỏ lời nói này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho tám ni Nan-đà... hoặc có ni khác giống như vậy. Ô-tha-gia: Có hai nhân duyên làm nhơ tâm tín kính của người là ở chung và cùng thọ dụng. Ở chung là cùng người nam cùng ngồi một giường, cùng ăn một mâm, cùng uống chung một ly, cùng cười giỡn... Cùng thọ dụng là cùng ăn trái cây và tăm xỉa răng... Ác hạnh là làm những hạnh xấu thuộc về tội thô trọng. Gia là chỉ cho các Bà-la-môn, cư sĩ... Chúng ni là chỉ cho người trong pháp luật này.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu các Bí-sô ni biết ni chúng đã như pháp tác yết ma Xua đuổi, sau lại nói ni chúng có thương giận sợ si thì phạm Ác-tác. Khi chúng ni can riêng, chịu bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì phạm tội Thô... các tướng phạm khác giống như trong giới trên.

### *Học Xứ Thứ Hai Mươi:* **TÁNH ÁC TRÁI CAN**

Duyên khởi và nơi chốn giống như giới trước, lúc đó Bí-sô ni Để-sa lạc ỷ đa phạm nhiều tội, các ni khác gạn hỏi bảo cô nhớ nghĩ để thuyết hối rằng: "Cô phạm tội hãy như pháp phát lồ chớ nên che giấu, nếu phát lồ thì được an lạc", ni Để-sa lạc ỷ đa nói: "Các cô thuộc đủ loại thành phần trong xã hội xuất gia... chớ đến nói với tôi việc tốt hay xấu, tôi cũng không đến nói với các cô việc tốt hay xấu. Các cô chớ nên khuyên bảo gì tôi". Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật bảo các ni nên ở chỗ khuất can riêng ni kia... cho đến khi chúng ni tác pháp Bạch-tứ-yết-ma chánh can, cô kia vẫn cô chấp không chịu bỏ tánh xấu ác, còn nói: "Việc này là chơn thật, ngoài ra đếu là hư vọng". Các ni đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật do việc này nhóm họp các Bí-sô ni hỏi sự thật, quở trách rồi chế học xứ như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni tánh xấu ác không chịu nghe lời khuyên can của người khác, khi các Bí-sô ni như pháp như luật từ trong Giới kinh do Phật nói ra để khuyên can, ni kia không chịu nghe theo, còn nói: Các cô chớ đến nói với tôi việc tốt hay xấu, tôi cũng không đến nói với các cô việc tốt hay xấu, các cô hãy thôi đi chớ khuyên can tối nữa. Các Bí-sô ni nên nói với ni kia rằng: Cô hay nghe lời khuyên can, khi các Bí-sô ni như pháp như luật từ trong Giới kinh do Phật nói ra để khuyên can thì cô nên nghe theo. Các ni như pháp khuyên can cô, cô cũng như pháp khuyên can các ni, cùng khuyên can lẫn nhau như vậy chúng Thanh văn của Như lai mới được tăng trưởng, cô hãy bỏ tánh xấu ác này đi. Khi được các Bí-sô ni can riêng như vậy, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ

thì các Bí-sô ni nên tác pháp Bạch-tứ-yết-ma chánh can khiến cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Bí-sô ní kia phạm Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho ni Để-sa hoặc có ni khác cũng giống như vậy. Tánh ác là không chịu nghe lời khuyên can, khi các thiện Bí-sô ni dùng lời tùy thuận, không trái chánh lý can vẫn theo ý mình cố chấp không chịu nghe theo. Các cô chớ đến nói với tôi việc tốt hay xấu là việc tốt không cần khuyên tu, việc xấu không cần can ngăn.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Khi biết các Bí-sô ni như pháp can... phạm tội nặng nhẹ giống như trong các giới trên. Khi các Bí-sô ni tác pháp Bạch tứ yết ma thành rồi thì Bí-sô ni phạm phải thuận hành những hành pháp như sau: Không được độ cho người xuất gia, không được truyền thọ giới cụ túc cho người và làm y chỉ sư, không được nuôi Cầu-tịch nữ, Ni chúng không nên sai đến chỗ Bí-sô cầu giáo thọ sư, dù trước đã sai cũng phải hủy bỏ. Bí-sô ni phạm không được gạn hỏi, không được tác pháp yết ma, không được quở trách... Nếu Bí-sô ni phạm có hai mươi pháp sau đây thì các Bí-sô ni không được giải yết ma và cho xuất tội:

Một là ở trong chúng không thể hiện sự cung kính.

Hai là thân không coi nhẹ lợi dưỡng.

Ba là ở trong chúng không sanh tâm khiêm hạ.

Bốn là không bỏ tâm ngạo mạn.

Năm là không thận theo pháp xuất ly.

Sáu là không thuận tùng sự trị phạt.

Bảy là ở trong chúng không hành hạnh cung kính.

Tám là trái với pháp cung kính.

Chín là ở trong giới không cầu giải tội.

Một là nói tôi nhưng không thuyết hối.

Mười một là ỷ thế lực của vua quan.

Mười hai là nương theo ngoại đạo hya người khác, không nương theo chúng.

Mười ba là mặc y phục ngoại đạo hay của thế tục.

Mười bốn là thừa sự ngoại đạo, làm điều không nên làm.

Mười lăm là không học tập học xứ của Bí-sô ni.

Mười sáu là nhục mạ Bí-sô ni.

Mười bảy là thường sân hận.

Mười tám là hay la mắng.

Mười chín là làm cho chúng mất lợi dưỡng.

Hai mươi là không muốn cùng ở chung.

Các đại đức, tôi đã nói hai mươi pháp Tăng-già-phạt-thi-sa, mười hai pháp đầu vừa làm liền phạm, tám Pháp sau ba lần can mới phạm. Nếu Bí-sô ni tùy phạm một pháp nào mà cố che giấu thì hai bộ Tăng già nên tác pháp cho hành nửa tháng Ma-na-ti, hành Ma-na-ti xong mới được xuất tội. Nếu Bí-sô ni phạm làm cho hai bộ Tăng già vui lòng thì hai bộ Tăng già mỗi bộ đủ hai mươi người, ở trong hai bộ Tăng già đủ bốn mươi người này tác pháp xuất tội cho Bí-sô ni phạm kia. Nếu thiếu một vị thì tội của Bí-sô ni này không được trừ diệt mà hai bộ Tăng già phạm tội Việt pháp. Đây là pháp xuất tội.

Nay hỏi các đại đức trong đây có thanh tịnh không (3 lần), các đại đức trong đây thanh tịnh vì im lặng. Tôi nay xin nhớ giữ như vậy.

## I. NI TÁT KỲ BA DẬT ĐỀ

Các đại đức, đây là ba mươi ba pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca từ trong Giới kinh rút ra, mỗi nửa tháng tụng một lần. (Ni không có hai pháp Bất định)

***Nhiếp Tụng Một:***

*Trì, lìa, chứa, giặt y,*
*Nhận y, xin, thọ quá,*
*Đồng giá và chủ riêng,*
*Sai sứ đưa tiền y.*

*Học Xứ Thứ Nhất:* **CHỨA Y DƯ KHÔNG PHÂN BIỆT**

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó các Bí-sô chứa nhiều ba y, mỗi lần đánh răng súc miệng, rửa tay chân, lễ bái hai thầy, lễ Phật, lau quét chùa tháp, vào thôn khất thực, thọ thực, thọ giáo, thính pháp... đều mặc y khác nhau. Lại thêm khi thay y, giặt y, hong phơi y... bận rộn nhiều việc nên bỏ phế việc đọc tụng, tư duy phẩm thiện. Các Bí-sô thiểu dục thấy vậy nên chê trách: "Tại sao Bí-sô lại chứa nhiều y dư phế bỏ việc tu chánh nghiệp". Chê trách rồi liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này tập họp các Bí-sô... đủ lời quở trách hạng người nhiều ham muốn, không biết đủ, khó nuôi, khó làm cho đầy đủ và khen ngợi hạng người ít ham muốn, biết đủ, dễ nuôi, dễ làm cho đầy đủ, biết lượng mà thọ nhận, tu hạnh Đỗ-đa (đầu đà). Quở trách rồi bảo các Bí-sô: "Ta quán thấy mười công đức lợi nên chế học xứ này cho hai bộ

đệ tử như sau: Nếu lại có Bí-sô ni đã may y xong, y Yết-sỉ-na đã xuất, được y dư phân biệt được cất chứa mười ngày; nếu không phân biệt mà chứa quá hạn thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca". Nếu lại có Bí-sô ni là chỉ cho ni trong pháp luật này.

May y đã xong, y Yết-sỉ-na đã xuất: Có bốn câu, một là có may y rồi không phải xuất y Yết-sỉ-na, hai là có xuất y Yết-sỉ-na không phải may y rồi, ba là có xuất y Yết-sỉ-na, may y cũng xong rồi, bốn là có không phải may y rồi, cũng không phải xuất y Yết-sỉ-na. Câu đầu nghĩa là nếu Bí-sô giặt nhuộm may thành y rồi nhưng Tăng chưa xuất y Yết-sỉ-na . Câu thứ hai nghĩa là nếu Bí-sô may y chưa xong, Tăng đã xuất y Yết-sỉ-na. Câu thứ ba nghĩa là nếu Bí-sô may y xong rồi, Tăng lại xuất y Yết-sỉ-na. Câu thứ bốn nghĩa là nếu Bí-sô may y chưa xong, y Yết-sỉ-na chưa xuất.

Nhận được y dư chứa trong vòng mười ngày tức là mười đêm, y dư là ngoài y đã thọ trì còn có y khác, làm pháp phân biệt được chứa, nếu chứa quá mười ngày thì phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca, vật này nên xả, tội kia nên sám.

Ba-dật-để-ca là đốt nấu, đọa lạc, nếu phạm tội này bị đọa vào ba cõi ác địa ngục, bàng sanh và ngạ quỷ chịu khổ đốt nấu. Người phạm tội này nếu không ân cần thuyết hối trừ tội thì có thể làm chướng ngại pháp lành đã có nên gọi là Ba-dật-để-ca. Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ni ngày đầu trong tháng nhận được y, trong vòng mười ngày nên trì, nên xả, nên tác pháp, nên cho người. Nếu không trì, không xả, không tác pháp, không cho người đến ngày thứ mười một mặt trời mọc liền phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca. Nếu Bí-sô ni ngày thứ nhất được y, ngày thứ hai không được y, ngày thứ ba được y cho đến ngày thứ mười được y, không tác pháp thọ trì cho đến ngày thứ mười một mặt trời mọc, y đã được trong chín ngày đều phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca. Như vậy cho đến y đã được trong tám ngày... tùy số ngày nhiều ít được y, chuẩn theo đây nên biết. Nếu Bí-sô ni ngày thứ nhất được y, ngày thứ hai được y, trong vòng mười ngày y đã được trước nên trì, y đã được sau nên xả, có thể dựa theo đây nên biết. Nếu không tác pháp thọ trì đến ngày thứ mười một mặt trời mọc, y đã được trong hai ngày đều phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca. Như vậy cho đến ba ngày... được y, chuẩn theo đây nên biết.

Nếu Bí-sô ni một ngày được hai y, cho đến hai ngày... được y đều nên tác pháp giống như trước. Nếu không tác pháp đến ngày thứ mười

một mặt trời mọc liền phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca.

Nếu Bí-sô ni một ngày nhận được nhiều y, ngày thứ hai về sau cũng nhận được nhiều y đều tác pháp giống như trước. Nếu không tác pháp đến ngày thứ mười một mặt trời mọc phạm tội đồng như trước. Những trường hợp này đều do cái trước nhiễm cái sau nối tiếp nhau phát sanh tội lỗi.

Nếu Bí-sô ni có y phạm Xả-đọa, y này không xả, không trải qua đêm, tội kia không thuyết hối, nếu nhận thêm các y khác đều phạm Xả-đọa. Nếu y phạm Xả-đọa của Bí-sô ni này tuy xả, không trải qua đêm, tội kia không thuyết hối, các y đã được khác đều phạm Xả-đọa. Nếu xả y, trải qua đêm tội kia không thuyết hối, các y đã được khác đều phạm Xả-đọa vì do cái trước nhiễm. Nếu Bí-sô ni chứa y dư đã phạm Xả-đọa, không làm ba việc thì tất cả y đã được hoặc là bát, đẩy đựng bát, đẩy lọc nước... cho đến nhận bất cứ tư cụ gì của sa môn đều phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca, vì do cái trước nhiễm. Nếu xả y, trải qua đêm, tội kia thuyết hối, nhận được các y khác đều không phạm.

### *Học Xứ Thứ Hai:* **LÌA NĂM Y**

Duyên khởi và nơi chốn giống như giới trước, lúc đó các Bí-sô chứa nhiều ba y nên khi an cư nơi nào nhận được y tài đều đem giặt nhuộm cắt may rồi gói lại gởi cho thí chủ, chỉ đắp mặc hai y du hành trong nhân gian. Trải qua thời gian Bí-sô gởi y không trở về, thí chủ phải đem ra hong phơi mất rất nhiều thì giờ, phế bỏ việc đọc tụng, tư duy. Các Bí-sô khác thấy vậy liên chê trách: "Tại sao Bí-sô lại chứa nhiều y dư đem gởi làm trở ngại chánh nghiệp của người khác". Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này tập họp các Bí-sô khen ngợi các Bí-sô thiểu dục tu hạnh Đỗ-đa rồi bảo các Bí-sô: "Ta quán thấy mười công đức lợi nên chế học xứ này cho hai bộ đệ tử như sau: Nếu lại có Bí-sô ni may y đã xong, y Yết-sỉ-na lại xuất, nếu lìa một trong năm y ngủ đêm ở ngoài giới cho đến một đêm liền phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca ". Sau khi Thế tôn chế học xứ rồi, Phật lại duyên nơi cụ thọ Ca-nhiếp-ba mà tùy khai như trong luật Bí-sô đã nói cho đến câu: "Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, học xứ này nên nói lại như sau:

Nếu lại có Bí-sô ni may y đã xong, y Yết-sỉ-na cũng đã xuất, nếu lìa một y trong năm y ngủ đêm ở ngoài giới cho đến một đêm, trừ chúng tăng tác pháp, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca.

Lìa một trong năm y là Tăng-già-chi, Ốt-đát-la-tăng-già, An-đát-

bà-ta, Câu-tô-lạc-ca, Tăng-khước-kỳ, lìa một trong năm y này ngủ đêm ở ngoài giới cho đến khi mặt trời mọc, trừ Tăng yết ma, đều phạm Xả-đọa, y nên xả, tội nên sám như giới trước.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

*Nhiếp Tụng:*

*Một, hai, nhiều thôn, nhà*
*Tường, rào, hào bao quanh,*
*Nhà kỷ nhạc, ngoại đạo*
*Phố, quán và lầu, sân*
*Nhà, xe, thuyền, rừng cây,*
*Đều có bốn không đồng,*
*Ở trong bốn oai nghi,*
*Hộ y nên khéo biết.*

Có một, hai, nhiều thôn xóm có tường, hàng rào, hoặc hào bao quanh thôn. Một thôn có một thế phần hay nhiều thế phần. Nhiều thôn có một thế phần hay nhiều thế phần. Một nhà có một thế phần hay nhiều thế phần. Nhiều nhà có một thế phần hay nhiều thế phần, cho đến nhà kỷ nhạc, nhà ngoại đạo, phố, quán, lầu, sân, nhà, xe, thuyền, rừng cây đều có một thế phần và nhiều thế phần bốn loại không đồng.

Sao gọi là một thôn xóm? Người nơi núi đồi, đồng nội ở chung, nhiều nhà tạo thành một thôn, phạm vi bao nhiêu gọi là một thế phần?: Tức là trong ngoài thôn khoảng một tầm, là chỗ có thể để xay giả nấu ăn và tụ họp lại để ăn uống. Nếu y của Bí-sô ni ở trong nhà, thân ở trong thế phần; hoặc y ở trong thế phần, thân ở trong nhà khi mặt trời mọc đều không phạm lìa y. Nếu để y trong nhà và trong thế phần còn thân ở chỗ khác ngoài thế phần, khi mặt trời chưa mọc thì phạm Ác-tác, khi mặt trời mọc liền phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-để-ca. Một thôn như vậy, hai thôn cũng như vậy.

Sao gọi là nhiều thôn xóm? Người trong một thôn, nhà cửa xây dựng không theo thứ lớp, tạo thành nhiều thôn, phạm vi bao nhiêu là một thế phần, đồng hay khác? Trường hợp này không có thế phần, có khác không đồng, phạm vi lìa y dựa theo một thôn làm tiêu chuẩn.

Sao gọi là tường bao quanh thôn? Là bốn phía thôn có tường bao quanh, phạm vi bao nhiêu gọi là một thế phần? Tức là trong và ngoài tường khoảng một tầm, là khoảng không gian mà con gà bay tới rồi đáp xuống, cũng là chỗ mà người biết hổ thẹn đi tới để tiện lợi.

Sao gọi là hàng rào bao quanh thôn? Là bốn phía thôn có hàng rào bao quanh, phạm vi bao nhiêu là một thế phần? Tức là trong và

ngoài hàng rào khoảng một tầm, bằng với chỗ đo được khoảng mười hai khuỷu tay, cũng là chỗ mà cổ xe chở tre có sáu con bò kéo có thể quay đầu lại được.

Sao gọi là hào bao quanh thôn? Là chung quanh phía ngoài thôn có đào hào ngăn cách, phạm vi bao nhiêu là một thế phần? Tức là bên trong và bên ngoài hào ngăn khoảng một tầm, bằng với chỗ mà bụi của chân con trâu hay con dê tung bay tới, cũng bằng với chỗ mà quăng gạch đá sỏi tới được.

Sao gọi là một thôn có một thế phần? tức là thôn ấy có một vườn rừng, một thần miếu, một chỗ tụ họp, phạm vi bao nhiêu gọi là một thế phần? Tức là phạm vi ngoài vườn rừng một tầm, bằng với chỗ có thể xay giả nấu ăn và tụ họp để ăn uống.

Sao gọi là một thôn có nhiều thế phần? Tức là thôn ấy có nhiều vườn rừng, nhiều thần miếu, nhiều chỗ tụ họp. Phạm vi bao nhiêu gọi là thế phần, là khác hay đồng? Trường hợp này không có thế phần.

Sao gọi là nhiều thôn có một thế phần? Tức là nhiều thôn có một vườn rừng, một thần miếu, một chỗ tụ họp. Phạm vi bao nhiêu gọi là thế phần? Trong và ngoài thôn khoảng một tầm, bằng với chỗ xay giả, nấu ăn và tụ họp để ăn uống.

Sao gọi là nhiều thôn có nhiều thế phần? Tức là nhiều thôn có nhiều vườn rừng, nhiều thần miếu, nhiều chỗ tụ họp. Phạm vi bao nhiêu gọi là thế phần, là khác hay đồng? Trường hợp này không có thế phần.

Sao gọi là một nhà có một thế phần? Tức là trong nhà này chỉ có một gia trưởng, anh em không chia riêng. Phạm vi thế phần giống như một thôn .

Sao gọi là một nhà có nhiều thế phần? Tức là trong nhà này có nhiều gia trưởng, anh em chia riêng. Khoảng chừng bao nhiêu gọi là thế phần? Trường hợp này không có thế phần.

Sao gọi là nhiều nhà có một thế phần? Tức là trong nhiều nhà này chỉ có một gia trưởng, anh em không chia riêng.

Sao gọi là nhiều nhà có nhiều thế phần? Tức là nhiều nhà này có nhiều gia trưởng, anh em chia riêng. Khoảng chừng bao nhiêu gọi là thế phần, cái gì chung, cái gì riêng? Trường hợp này không có thế phần.

Sao gọi là một nhà kỷ nhạc có một thế phần? Tức là trong nhà chỉ có một gia trưởng, anh em không chia riêng. Khoảng chừng bao nhiêu gọi là thế phần? Bên trong và ngoài nhà khoảng một tầm, bằng với chỗ để giá trống, đàn tỳ bà, ống tiêu, ống sáo... của giàn nhạc và chỗ ban

nhạc tụ họp ăn uống .

Sao gọi là một nhà kỷ nhạc có nhiều thế phần? Tức là trong nhà này có nhiều gia trưởng, anh em chia riêng. Khoảng chừng bao nhiêu gọi là thế phần, cái gì chung, cái gì riêng? riêng là chỗ ở riêng của anh em, chung là chỗ để giá trống...

Sao gọi là nhiều nhà kỷ nhạc có một thế phần? Tức là nhiều nhà này chỉ có một gia trưởng, anh em không chia riêng. Khoảng chừng bao nhiêu gọi là thế phần? Bên trong và bên ngoài nhà khoảng một tầm, bằng với chỗ để giá trống...

Sao gọi là nhiều nhà kỷ nhạc có nhiều thế phần? Tức là nhiều nhà này có nhiều gia trưởng, anh em chia riêng. Khoảng chừng bao nhiêu gọi là thế phần, cái gì chung, cái gì riêng? Trường hợp này không có thế phần .

Sao gọi là một nhà ngoại đạo có một thế phần? Tức là người trong nhà này có đồng một kiến giải, không có ý thú riêng. Phạm vi bên trong và bên ngoài nhà khoảng một tầm là một thế phần, bằng với chỗ phơi phân bò, chất củi, chỗ cúng tế, chỗ nấu ăn, chỗ tụ họp ăn uống .

Sao gọi là một nhà ngoại đạo có nhiều thế phần? Tức là người trong nhà này có nhiều kiến giải sai khác và có ý thú không đồng. Khoảng chừng bao nhiêu gọi là thế phần, cái gì đồng, cái gì khác? Bằng với miễu thờ trời.

Sao gọi là nhiều nhà ngoại đạo có một thế phần? Tức là người trong nhiều nhà này có đồng một kiến giải, không có ý thú riêng. Phạm vi bên trong và ngoài nhà khoảng một tầm là một thế phần, bằng với chỗ phơi phân bò...

Sao gọi là nhiều nhà ngoại đạo có nhiều thế phần? Tức là người trong nhiều nhà này có nhiều kiến giải sai khác, ý thú cũng không đồng. Trường hợp này không có thế phần .

Sao gọi là một phố có một thế phần? Tức là trong phố này có gia trưởng, anh em không chia riêng. Phạm vi bên trong và ngoài khoảng một tầm là một thế phần, bằng với chỗ để hàng hóa, mua bán giao dịch...

Sao gọi là một phố có nhiều thế phần? Tức là trong phố này có nhiều gia trưởng, anh em chia riêng. Thế phần này cái gì chung, cái gì riêng? Chung là chỗ giao dịch.

Sao gọi là nhiều phố có một thế phần? Tức là trong nhiều phố này chỉ có một gia trưởng, anh em không chia riêng. Thế phần này là bên trong và bên ngoài phố khoảng chừng một tầm, bằng với chỗ để hàng

hóa...

Sao gọi là nhiều phố có nhiều thế phần? Tức là trong nhiều phố này có nhiều gia trưởng, anh em chia riêng. Trường hợp này không có thế phần.

Sao gọi là một quán có một thế phần? Tức là trong quán này có một gia trưởng, anh em không chia riêng. Phạm vi trong ngoài quán có một tầm là một thế phần, bằng với chỗ để đại mạch, tiểu mạch, dầu mè, tơ lụa..., chỗ giao dịch.

Sao gọi là một quán có nhiều thế phần? Tức là trong quán này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Pham vi bao nhiêu gọi là thế phần, cái gì chung, cái gì riêng? Tức là chỗ để giường ghế, đồ vật...

Sao gọi là nhiều quán có một thế phần? Tức là trong nhiều quán này chỉ có một chủ, anh em không chia riêng. Phạm vi trong và ngoài quán có một tầm là thế phần, bằng với chỗ để dầu, mè... các vật.

Sao gọi là nhiều quán có nhiều thế phần? Tức là trong nhiều quán này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Phạm vi chừng bao nhiêu là thế phần, cái gì chung, cái gì riêng? Trường hợp này không có thế phần.

Sao gọi là một lầu có một thế phần? Tức là trong lầu này có một chủ lầu, anh em không chia riêng. Phạm vi bên trong và ngoài lầu có một tầm là thế phần, bằng với chỗ tụ họp ăn uống.

Sao gọi là một lầu có nhiều thế phần? Tức là trong lầu này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Phạm vi bao nhiêu là thế phần, cái gì chung, cái gì riêng? Tức là chỗ để thang lầu.

Sao gọi là nhiều lầu có một thế phần? Tức là trong nhiều lầu này có một chủ, anh em không chia riêng. Phạm vi bên trong và ngoài lầu có một tầm là thế phần, bằng với chỗ tụ họp ăn uống .

Sao gọi là nhiều lầu có nhiều thế phần? Tức là trong nhiều lầu này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Phạm vi bao nhiêu là thế phần, cái gì chung, cái gì riêng? Trường hợp này không có thế phần.

Sao gọi là một sân có một thế phần? Tức là trong sân này có một chủ, anh em không chia riêng. Phạm vi bên trong và ngoài sân có một tầm, là chỗ để gạo lúa...

Sao gọi là một sân có nhiều thế phần? Tức là trong sân này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Phạm vi bao nhiêu là thế phần, cái gì chung, cái gì riêng? Tức là ranh giới của sân.

Sao gọi là nhiều sân có một thế phần? Tức là trong nhiều sân này chỉ có một chủ, anh em không chia riêng. Phạm vi bên trong và ngoài sân có một tầm là thế phần, là chỗ để lúa gạo.

Sao gọi là nhiều sân có nhiều thế phần? Tức là trong nhiều sân này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Phạm vi bao nhiêu là thế phần, cái gì chung, cái gì riêng? Trường hợp này không có thế phần.

Sao gọi là một ngôi nhà có một thế phần? Tức là trong ngôi nhà này chỉ có một chủ, anh em không chia riêng. Phạm vi bên trong và ngoài ngôi nhà có một tầm là thế phần, bằng với chỗ cột trâu bò, ngựa, bỏ phân cỏ...

Sao gọi là một ngôi nhà có nhiều thế phần? Tức là trong ngôi nhà này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Phạm vi bao nhiêu là thế phần, tức là từ cửa trở vào trong.

Sao gọi là nhiều ngôi nhà có một thế phần? Tức là trong nhiều ngôi nhà này chỉ có một chủ, anh em không chia riêng. Phạm vi bên trong và ngoài ngôi nhà có một tầm là thế phần, chỗ cột bò ngựa, bỏ phân cỏ...

Sao gọi là nhiều ngôi nhà có nhiều thế phần? Tức là trong nhiều ngôi nhà này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Phạm vi bao nhiêu là thế phần, cái gì chung, cái gì riêng? Trường hợp này không có thế phần.

Sao gọi là một xe có một thế phần? Tức là xe này chỉ có một chủ, anh em không chia riêng. Phạm vi ngoài của xe có một tầm là thế phần, là chỗ xe đi và dừng, cũng là chỗ cột trâu bò ngựa, bỏ phân cỏ.

Sao gọi là một xe có nhiều thế phần? Tức là xe này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Phạm vi bao nhiêu là thế phần? Bằng với cái ách của xe. Cái gì chung, cái gì riêng? Chung là chổ đòn ngang trước xe.

Sao gọi là nhiều xe có một thế phần? Tức là nhiều xe này chỉ có một chủ, anh em không chia riêng. Thế phần là chỗ xe đi.

Sao gọi là nhiều xe có nhiều thế phần? Tức là nhiều xe này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Phạm vi bao nhiêu là thế phần, cái gì chung, cái gì riêng? Trường hợp này không có thế phần.

Sao gọi là một thuyền có một thế phần? Tức là thuyền này chỉ có một chủ, anh em không chia riêng. Phạm vi bên trong và ngoài thuyền có một tầm là thế phần, là chỗ cột thuyền, nấu ăn và tụ họp ăn uống.

Sao gọi là một thuyền có nhiều thế phần? Tức là thuyền này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Bên chiếc thuyền là thế phần.

Sao gọi là nhiều thuyền có một thế phần? Tức là trong nhiều thuyền này chỉ có một chủ, anh em không chia riêng. Chỗ thuyền dừng là thế phần.

Sao gọi là nhiều thuyền có nhiều thế phần? Tức là trong nhiều thuyền này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Trường hợp này không có

thế phần.

Sao gọi là một khu rừng có một thế phần? Tức là trong khu rừng này chỉ có một chủ, anh em không chia riêng. Phạm vi bên trong và ngoài khu rừng có một tầm là thế phần, bằng với chỗ hái hoa trái và ăn uống.

Sao gọi là một khu rừng có nhiều thế phần? Tức là trong khu rừng này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Thế phần là một dặm vuông.

Sao gọi là nhiều khu rừng có một thế phần? Tức là trong nhiều khu rừng này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Phạm vi bên trong và ngoài khu rừng có một tầm là thế phần, là chỗ hái hoa trái và ăn uống.

Sao gọi là nhiều khu rừng có nhiều thế phần? Tức là trong nhiều khu rừng này có nhiều chủ, anh em chia riêng. Trường hợp này không có thế phần.

Sao gọi là một cây có một thế phần? Tức là chỗ cành lá giao nhau. Bên ngoài cây khoảng một tầm là thế phần, bằng với chỗ bóng mát của cây lúc giữa trưa của tháng năm, hoặc là chỗ hoa lá trái cây rơi xuống khi trời không có gió, cũng bằng với chỗ khi trời mưa giọt nước văng tới.

Sao gọi là một cây có nhiều thế phần? Tức là chỗ cành lá thưa thớt, không giao nhau. Thế phần bằng với gốc cây.

Sao gọi là nhiều cây có một thế phần? Tức là chỗ cành lá giao nhau, có chung bóng mát.

Sao gọi là nhiều cây có nhiều thế phần? Tức là cành lá của các cây này cách xa nhau, không giao nhau thành bóng mát.

Lúc đó cụ thọ Ưu-ba-ly bạch Phật: "Khi Bí-sô ni đi đứng nằm ngồi, phạm vi khoảng chừng bao nhiêu là thế phần lìa y?". Phật nói: "Như Bà-la-môn Sanh Văn trồng cây Yểm-một-la, cách nhau bảy tầm bông trái sum suê, khoảng cách của bảy cây này là bốn mươi chín tầm. Bí-sô ni đi trong phạm vi này là thế phần không mất y, quá phạm vi này là thế phần mất y. Nếu đứng nằm ngồi thì phạm vi chỉ trong một tầm; nếu ngủ ở trung gian giữa hai giới, chéo của y không rời khỏi thân là thế phần của y. Bí-sô ni lìa y ngủ nên làm ba việc, phạm hay không phạm đều như văn trên đã nói rõ."

■